ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 709 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 04 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn đối với trường phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 107/TTr-SGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 *(gọi tắt là Đề án)*, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội hóa nhằm bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa, phù hợp lộ trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2025:

+ 50% trường mầm non, 70% trường tiểu học, 50% trường THCS, 55% trường THPT có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia; trong đó 32 xã có các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình xây dựng nông thôn mới.

+ Bổ sung đủ số phòng học đạt 1 lớp/1 phòng; không còn phòng học tạm, mượn, xuống cấp; 100% các trường có phòng học tin học và thiết bị dạy học ngoại ngữ.

+ 100% các trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu.

+ Bổ sung 30% tổng nhu cầu phòng chức năng các trường học.

- Lộ trình ưu tiên hằng năm:

+ Năm 2021: Đầu tư đủ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6; đầu tư bổ sung đủ phòng học để đảm bảo 1 phòng/lớp đối với lớp 2, lớp 6; bổ sung các phòng chức năng, trong đó ưu tiên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở 08 xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn về tiêu chí 5 trường học.

+ Năm 2022: Đầu tư đủ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 7, lớp 10; đầu tư bổ sung phòng học để đảm bảo 1 phòng/lớp đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10; bổ sung đủ thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học cho các trường tiểu học để các trường dạy tin học, ngoại ngữ cho học sinh lớp 3; bổ sung các phòng chức năng, trong đó ưu tiên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở 06 xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn về tiêu chí 5 trường học, các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

+ Năm 2023: Đầu tư đủ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4, lớp 8, lớp 11; đầu tư bổ sung phòng học để đảm bảo 1 phòng/lớp đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11; bổ sung các phòng chức năng, trong đó ưu tiên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở 06 xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn về tiêu chí 5 trường học, các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

+ Năm 2024: Đầu tư đủ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5, lớp 9, lớp 12; đầu tư bổ sung phòng học để đảm bảo 1 phòng/lớp đối với lớp 5, lớp 9, lớp 12; bổ sung các phòng chức năng, trong đó ưu tiên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở 06 xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn về tiêu chí 5 trường học, các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

+ Năm 2025: Đầu tư đủ thiết bị dạy học tin học, ngoại ngữ cho các tất cả các trường còn thiếu; đầu tư bổ sung các công trình vệ sinh nước sạch các điểm trường còn thiếu; bổ sung đầu tư nhà ở nội trú cho học sinh các trường bán trú, nội trú để đảm bảo nhu cầu sinh hoạt nội trú của học sinh; bổ sung các phòng chức năng, trong đó ưu tiên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở 06 xã xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn về tiêu chí 5 trường học, các trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, sắp xếp củng cố mạng lưới trường, lớp học theo hướng tinh gọn hiệu quả: Tiếp tục tham mưu, hoàn thiện

quy hoạch mạng lưới trường, lớp học theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan rà soát hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm quỹ đất để xây dựng mới, mở rộng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp học, bảo đảm hiệu quả đầu tư lâu dài; ưu tiên quỹ đất để xây dựng trường, lớp học ở các khu đô thị mới, tái định cư, khu đông dân cư, các khu công nghiệp, các cơ sở giáo dục có tổ chức nội trú, bán trú cho học sinh.

b) Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ Dự án Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi dành để đầu tư cơ sở vật chất cho các trường Phổ thông dân tộc nội trú và trường Phổ thông dân tộc bán trú. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp rà soát nhu cầu các trường vùng đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm để kịp thời đầu tư các trường còn thiếu cơ sở vật chất.

c) Huy động và ưu tiên các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường học: Ưu tiên lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, các dự án thuộc vốn ODA, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án thuộc ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Ưu tiên đầu tư cho khối phòng học, nhà bếp, nhà ăn, nhà bán trú và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa mới; các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, các trường trong lộ trình nông thôn mới và trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường khai thác các quỹ đất dôi dư, cơ chế liên doanh liên kết trong sử dụng và phát huy tài sản công tại các đơn vị trường học. Huy động tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài tỉnh, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn vốn của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ, góp vốn xây dựng, hiến đất, cho vay vốn đầu tư…

d) Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất: Rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp lại cơ sở vật chất hiện có một cách hợp lý, bảo đảm đủ phòng học nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất trong các cơ sở giáo dục. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, trong đó chú trọng công tác bảo dưỡng, bảo trì định kỳ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng tài sản công, kịp thời chấn chỉnh các sai phạm, thiếu sót nhằm phát huy hiệu quả đầu tư. Những cơ sở giáo dục dôi dư sau khi sắp xếp ở vùng khó khăn *(chủ yếu là các điểm trường lẻ)* kịp thời xử lý, bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, trái phiếu Chính phủ, các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt là **1.815.112 triệu đồng** *(chiếm 85% tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án)*.

b) Huy động xã hội hóa và các nguồn tài trợ, viện trợ: **320.314 triệu đồng** *(chiếm 15% tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ và hiệu quả.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp huy động, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư để thực hiện Đề án, đảm bảo phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt.

3. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình cấp có thẩm quyền các giải pháp huy động, ưu tiên cân đối, bố trí từ nguồn vốn ngân sách, phù hợp với khả năng ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện Đề án.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp Đề án về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp và nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tham gia kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án của các địa phương, gắn với tiêu chí giáo dục trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn các tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành trong phạm vi thực hiện kế hoạch; tham mưu phê duyệt thiết kế mẫu bản vẽ thiết kế thi công và dự toán khối lượng phần thân các công trình trường học trên địa bàn tỉnh phù hợp với các vùng miền, địa phương để áp dụng đại trà nhằm giảm chi phí tư vấn đầu tư.

- Kiểm tra việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng đảm bảo chất lượng, an toàn công trình theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình; tham gia kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch của các địa phương.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn các địa phương bảo đảm quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp học của địa phương.

- Tham gia kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án của các địa phương.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch giai đoạn và hàng năm; ưu tiên lồng ghép bố trí vốn phân bổ và dự phòng của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và quy mô phát triển giáo dục

của địa phương; hạn chế tối đa các điểm trường nhỏ lẻ, các cơ sở giáo dục quy mô nhỏ lẻ.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn với sự tham gia kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch, bảo đảm chất lượng, chống thất thoát, tiêu cực.

- Bố trí quỹ đất phù hợp *(diện tích phải đúng quy định và quy chuẩn nhà nước)*; đồng thời cập nhật vào Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức rà soát toàn bộ cơ sở nhà đất phục vụ dạy và học trên địa bàn để có phương án xử lý phù hợp theo hướng cơ sở nhà đất nào thực sự không còn nhu cầu sử dụng để dạy và học thì bàn giao cho chính quyền quản lý, cơ sở nhà đất nào cần sử dụng để dạy và học cho hiện tại và trong thời gian tới thì tổ chức quản lý tốt không để xảy ra tình trạng bị lấn chiếm trái phép.

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về mục đích, yêu cầu, mục tiêu và quan tâm huy động, ủng hộ các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác giám sát phản biện xã hội trong quá trình triển khai nhiệm vụ của Đề án.

Điều 3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể CT-XH tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh$_{KGVX}$;
- Lưu: VT, Cổng TTĐT tỉnh, KGVX.$_{THT}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ý Ngọc